TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/DS-ST
Ngày 31-12-2025
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đức Bản

Ông Hoàng Thanh Mai

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Tuyết Nga - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Dương Ngọc Thạch - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 128/2025/TLST-DS ngày 23/10/2025 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2025/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2025, quyết định hoãn phiên toà số 85/2025/QĐST-DS ngày 19/12/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N (Agribank).

Địa chỉ: Số 02 đường Láng Hạ, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc Agribank.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Văn Đ, chức vụ: Giám đốc Agribank - Chi nhánh Bắc Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Minh Lâm, chức vụ: Phó Giám đốc Agribank - Chi nhánh Bắc Quảng Bình.

Địa chỉ: Số 37 Hùng Vương, xã H, tỉnh Quảng Trị.

Ông Lâm có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn C, sinh năm: 1961 và bà Hoàng H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Quảng Trị.

Ông Cồ, bà Hường vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/8/2025 và lời khai trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng N trình bày*:

Năm 2016, vợ chồng ông Nguyễn C, bà Hoàng H vay vốn tại Agribank Chi nhánh Bắc Quảng Bình với mục đích đóng mới tàu cá, vỏ gỗ, công suất 822CV theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07/07/2014 của Thủ tướng chính phủ. Việc vay vốn được hai bên ký Hợp đồng tín dụng số: 6705/HĐTD ngày 28 tháng 01 năm 2016, với số tiền vay là 8.228.000.000 đồng (*Bằng chữ: Tám tỷ, hai trăm hai mươi tám triệu đồng chẵn*).

Sau khi ký Hợp đồng tín dụng Agribank Chi nhánh Bắc Quảng Bình đã giải ngân cho ông Cồ, bà Hường vay đủ số tiền theo Hợp đồng đã ký là: 8.228.000.000 đồng, thời hạn vay 11 năm (132 tháng) kể từ ngày 28/01/2016, lãi suất: 7%/năm, trong đó: Lãi suất bên vay phải trả: 3%/năm, lãi suất được Ngân sách Nhà nước cấp bù: 4%/năm (hỗ trợ về lãi này chỉ được áp dụng trong thời gian người vay không vi phạm hợp đồng), định kỳ trả gốc và lãi là 6 tháng một lần, trả lãi trước ngày 28 và trả gốc trước ngày 30 của tháng đến hạn trả, năm đầu tiên kể từ ngày giải ngân người vay được miễn trả lãi.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn C và bà Hoàng H đã trả được số tiền: 3.918.519.964 đồng; trong đó: Số tiền gốc đã trả: 2.047.596.200 đồng, số tiền lãi đã trả: 1.870.923.764 đồng.

Về tài sản đảm bảo của khoản vay:

Toàn bộ nợ vay của ông Cồ, bà Hường được thế chấp bảo đảm bằng tài sản là 01 Tàu cá vỏ gỗ theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 00022, số đăng ký QB-92196-TS do Chi cục thủy sản Quảng Bình cấp ngày 21/01/2020 tại Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số: 6705/HĐTC ngày 08 tháng 01 năm 2016 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Trung Sơn, số công chứng: 29, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/01/2016, đăng ký giao dịch đảm bảo tại Đà Nẵng ngày 08 tháng 01 năm 2016; Hợp đồng sửa đổi bổ sung số: 6705/HĐTC-SĐBS ngày 20 tháng 9 năm 2016 "Về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số: 6705/HĐTC ngày 08 tháng 01 năm 2016" đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Trung Sơn, số công chứng: 1228, quyển số 09 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/9/2016, đăng ký giao dịch đảm bảo tại Đà Nẵng ngày 20/9/2016 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 6705/2020/HĐSĐBS-HĐTC ngày 21/01/2020.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng số: 6705/HĐTD ngày 28 tháng 01 năm 2016, ông Nguyễn C và bà Hoàng H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với AGRIBANK nên khoản vay của ông, bà đã quá hạn từ ngày 11/8/2016 và hiện đang là nợ xấu (thuộc nợ nhóm 5). AGRIBANK đã nhiều lần thông báo, làm việc, đôn đốc và tạo điều kiện để ông Cồ, bà Hường trả nợ nhưng ông, bà vẫn không thanh toán được nợ gốc, nợ lãi theo quy định. Vì vậy, AGRIBANK khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị:

Buộc ông Nguyễn C và bà Hoàng H phải thanh toán cho AGRIBANK số

tiền nợ tính đến ngày 31/12/2025 là **9.204.222.267 đồng**. Trong đó:

- Nợ gốc 6.180.403.800 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 2.553.570.523 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 470.247.944 đồng.

Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn C và bà Hoàng H còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 6705/HĐTD ngày 28 tháng 01 năm 2016 cho đến ngày trả hết nợ.

Trường hợp ông Nguyễn C và bà Hoàng H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho AGRIBANK thì AGRIBANK có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết để thu nồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Agribank thì Agribank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Ông: Nguyễn C và Bà: Hoàng H để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

** Tại Bản tự khai ngày 06/11/2025, Biên bản hòa giải ngày 26/11/2025, bị đơn ông Nguyễn C và bà Hoàng H trình bày:*

Ông Cồ, bà Hường xác nhận việc ông, bà đã ký Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh Bắc Quảng Bình để vay tiền đóng mới tàu cá võ gỗ công suất 822CV theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07/07/2014 của Thủ tướng chính phủ như trình bày của đại diện AGRIBANK là đúng thực tế. Ông Cồ, bà Hường thừa nhận dư nợ vay bao gồm nợ gốc và nợ lãi đến thời điểm Tòa án tiến hành hòa giải (ngày 26/11/202) như yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là đúng. Tuy nhiên, hiện tại việc thu lợi từ khai thác tàu cá võ gỗ công suất 822CV đang gặp rất nhiều khó khăn, nguồn thu không đủ để trang trả chi phí và có dư để trả nợ cho Ngân hàng. Vì vậy, ông bà đề xuất Ngân hàng có chính sách giảm lãi và cho kéo dài thời gian trả nợ là 02 năm kể từ thời điểm Tòa án tổ chức hòa giải để gia đình có điều kiện vừa làm vừa trả nợ. Trường hợp sau 02 năm nếu gia đình không trả được nợ thì đồng ý để cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là tàu cá để thu hồi nợ.

Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chổ đối với tài sản đảm bảo theo quy định của pháp luật. Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 13/11/2025 thể hiện: Tài sản đảm bảo của khoản vay là 01 tàu cá võ gỗ công suất 822CV, số đăng ký QB-92196-TS, chủ tàu: Ông Nguyễn C, tình trạng tàu còn hoạt động, đang neo đậu tại Âu thuyền Sông Gianh, thuộc xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết các tranh chấp trong vụ án nhưng không thành. AGRIBANK không chấp nhận phương án gia hạn thêm thời gian thanh toán nợ và giảm lãi suất theo yêu cầu của bị đơn.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông Nguyễn C, bà Hoàng H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đảm bảo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 116, 117, 280, 299, 317, 318, 323, 385, 398, 401, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 100, 103, 209, 210 Luật tổ chức tín dụng năm 2024; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N: Buộc ông Nguyễn C, bà Hoàng H phải trả cho AGRIBANK số tiền nợ tính đến ngày 31/12/2025 là: số tiền **9.204.222.267 đồng**. Trong đó:

- Nợ gốc 6.180.403.800 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 2.553.570.523 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 470.247.944 đồng.

Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn C, bà Hoàng H còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp ông Nguyễn C, bà Hoàng H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng N thì AGRIBANK có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn trong trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Agribank thì Agribank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Ông: Nguyễn C và Bà: Hoàng H để thu hồi nợ.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí nhưng thuộc trường hợp được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về chi phí tố tụng khác: Bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tài sản theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", hợp đồng được giao kết giữa cá nhân không đăng ký kinh doanh với tổ chức tín dụng, mục đích vay vốn là để đóng tàu cá phục vụ khai thác thủy sản nên đây là tranh chấp dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn C và bà Hoàng H có nơi cư trú tại xã Đông Trạch, tỉnh Quảng Trị nên căn cứ quy định tại Điều 35 của Luật sửa đổi bổ sung Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:

Tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn C và bà Hoàng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Xét thấy quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn C và bà Hoàng H đã có bản tự khai và trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nộp cho Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

2. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

***. Xét yêu cầu thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng:**

Xét Hợp đồng tín dụng số 6705/HĐTD ngày 28 tháng 01 năm 2016 được ký bởi bên cho vay là người đại diện hợp pháp của AGRIBANK với bên vay là ông Nguyễn C và bà Hoàng H đã thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự và quy định của Luật các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên tham gia giao kết hợp đồng.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn C và bà Hoàng H đều thống nhất thừa nhận về việc ký kết Hợp đồng tín dụng và dư nợ phát sinh đến thời điểm nguyên đơn khởi kiện là đúng thực tế. Theo đó, đây là các tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về số tiền nợ gốc:* Tại phiên tòa, đại diện của AGRIBANK yêu cầu ông Nguyễn C và bà Hoàng H phải thanh toán tổng số tiền nợ gốc là 6.180.403.800

đồng. Xét thấy, việc ông Nguyễn C và bà Hoàng H có vay vốn tại AGRIBANK với tổng số tiền nợ gốc 8.228.000.000 đồng là đúng thực tế. Quá trình vay vốn, ông Nguyễn C và bà Hoàng H đã thanh toán được số tiền nợ gốc 2.047.596.200 đồng. Như vậy, tính đến ngày 31/12/2025, ông Nguyễn C và bà Hoàng H vẫn còn nợ AGRIBANK số tiền gốc là: 6.180.403.800 đồng. Hội đồng xét xử cần buộc ông Cồ, bà Hường thanh toán cho AGRIBANK số tiền nợ gốc theo theo khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp

- *Về số tiền nợ lãi:* Xét thấy, Hợp đồng tín dụng số 6705/HĐTD ngày 28 tháng 01 năm 2016 ký giữa AGRIBANK với ông Nguyễn C và bà Hoàng H thuộc hợp đồng vay có thời hạn và có lãi, hai bên thỏa thuận về lãi suất tại các Hợp đồng tín dụng và sự thỏa thuận về lãi này phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình vay vốn, ông Nguyễn C và bà Hoàng H mới chỉ thanh toán được số tiền nợ lãi trong hạn: 1.870.923.764 đồng. Ngày 28/01/2020, ông Nguyễn C và bà Hoàng H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản vay đã bị AGRIBANK chuyển nợ quá hạn và kể từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì ông Cồ, bà Hường không được Nhà nước hỗ trợ bù lãi suất 4%/năm là đúng với thỏa thuận của hai bên tại Hợp đồng tín dụng số 6705/HĐTD ngày 28 tháng 01 năm 2016.

Tính đến ngày 31/12/2025, ông Cồ, bà Hường còn nợ tiền lãi gồm: Lãi trong hạn: 2.553.570.523 đồng; Lãi quá hạn: 470.247.944 đồng. Vì vậy, cần buộc ông Nguyễn C và bà Hoàng H thanh toán cho AGRIBANK số tiền nợ lãi theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với thỏa thuận về lãi suất mà các bên đã thỏa thuận.

Từ những phân tích trên, căn cứ Điều 466 của Bộ luật dân sự cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Nguyễn C và bà Hoàng H phải thanh toán cho AGRIBANK số tiền nợ tính đến ngày 31/12/2025 là: **9.204.222.267 đồng**. Trong đó:

- Nợ gốc 6.180.403.800 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 2.553.570.523 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 470.247.944 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn C và bà Hoàng H còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến ngày trả hết nợ.

***. Xét yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp:**

- Để bảo đảm cho việc vay vốn tại AGRIBANK, ông Nguyễn C và bà Hoàng H đã dùng tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của mình là Tàu cá vỏ gỗ theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 00022, số đăng ký QB-92196-TS do Chi cục thủy sản Quảng Bình cấp ngày 21/01/2020 tại Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số: 6705/HĐTC ngày 08 tháng 01 năm 2016 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Trung Sơn, số công chứng: 29, quyển số 01 TP/CC-

SCC/HĐGD ngày 08/01/2016, đăng ký giao dịch đảm bảo tại Đà Nẵng ngày 08 tháng 01 năm 2016; Hợp đồng sửa đổi bổ sung số: 6705/HĐTC-SĐBS ngày 20 tháng 9 năm 2016, Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 6705/2020/HĐSĐBS-HĐTC ngày 21/01/2020.

Xét thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số: 6705/HĐTC ngày 08 tháng 01 năm 2016 và các Hợp đồng sửa đổi, bổ sung đã ký kết giữa các bên là phù hợp với quy định của pháp luật. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng và đăng ký thế chấp hợp lệ nên phát sinh hiệu lực, ràng buộc quyền và nghĩa vụ của bên thế chấp và bên nhận thế chấp tài sản. Từ đó Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Trường hợp ông Nguyễn C và bà Hoàng H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho AGRIBANK thì AGRIBANK có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết để thu hồi nợ.

Trường hợp sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ thu hồi khoản nợ thì ông Nguyễn C và bà Hoàng H vẫn phải có trách nhiệm thanh toán khoản nợ còn lại cho AGRIBANK.

[2.2]. Về án phí và chi phí tố tụng khác:

- Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị đơn ông Cồ, bà Hường đều là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn án phí nên thuộc trường hợp đường miễn nộp tiền án phí theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chi phí này AGRIBANK đã nộp tạm ứng và chi phí đủ nên ông Cồ, bà Hường có nghĩa vụ trả lại cho AGRIBANK.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 39; Điều 147, 157, 158, 227, 228, 271, 273 và Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 35 Luật sửa đổi bổ sung Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các điều 116, 117, 280, 299, 317, 318, 323, 385, 398, 401, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng các điều: 100, 103, 209 và Điều 210 Luật tổ chức tín dụng năm 2024;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N đối với bị đơn ông Nguyễn C và bà Hoàng H.

Buộc ông Nguyễn C và bà Hoàng H phải trả cho AGRIBANK số tiền nợ tính đến ngày 31/12/2025 là: **9.204.222.267 đồng** (*Chín tỷ, hai trăm linh bốn triệu, hai trăm hai mươi hai nghìn, hai trăm sáu mươi bảy đồng)*. Trong đó:

- Nợ gốc 6.180.403.800 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 2.553.570.523 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 470.247.944 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn C và bà Hoàng H còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 6705/HĐTD ngày 28 tháng 01 năm 2016 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Nguyễn C và bà Hoàng H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng N thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản đã đảm bảo là: Tàu cá vỏ gỗ theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 00022, số đăng ký QB-92196-TS do Chi cục thủy sản Quảng Bình cấp ngày 21/01/2020, chủ tàu: Nguyễn C để thu hồi nợ.

Trường hợp sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ thanh toán toàn bộ khoản nợ của ông Nguyễn C và bà Hoàng H tại Ngân hàng N thì ông Nguyễn C và bà Hoàng H vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng N.

2. Về án phí và chi phí tố tụng khác:

- Về án phí: Ông Nguyễn C, bà Hoàng H được miễn nộp tiền án phí dân sơ sơ thẩm.

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 58.600.000 *(Năm mươi tám triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001070 ngày 20/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

- Về chi phí tố tụng khác: Ông Nguyễn C, bà Hoàng H phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn)*. Số tiền này Ngân hàng N đã nộp tạm ứng nên buộc ông Cồ, bà Hường phải

có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng.

Kể từ ngày Ngân hàng N có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn C, bà Hoàng H chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền chi phí xem xét thẩm định tài sản thì Ông Nguyễn C, bà Hoàng H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn Ngân hàng N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Nguyễn C, bà Hoàng H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 1- Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Mỹ Hạnh